TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:453/2019 /HSST
Ngày: 28/ 8 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Văn Ninh
2.Ông Trần Trọng Tú

-Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 406/2019/HSST,ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:433/2019/QĐXXST-HS ngày 29/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh NG**,** Sinh ngày 06/7/1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, phường Đ, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Duyên, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà: Đào Thị Phúc, sinh năm 1943; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 08; Vợ : Nguyễn Thị Hồng Nga, sinh năm 1984; Con: có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014 ; Tiền án: Không; Tiền sự : Không.

Nhân thân:Tại Quyết định xử phạt hành chính số 18 ngày 14/01/2014 của Công an thị trấn C huyện ĐH, tỉnh TN (nay là phường C, thành phố TN, tỉnh TN) xử phạt N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Nộp phạt ngày 15/01/2014.

Bị tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Triệu Thị V, sinh năm 1940; (Đã chết).
HKTT: Tổ M, phường C, thành phố TN, tỉnh TN.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Đỗ Thanh G, sinh năm 1964
HKTT: Tổ M, phường C, thành phố TN, tỉnh TN.

(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1949 (Vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ N, phường C, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/11/2018, Nguyễn Minh NG (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải BKS 20L – 4494 trên đường Quốc lộ 1B hướng từ huyện Võ Nhai đi thành phố TN. Khi N điều khiển xe đến địa phận tổ 16, phường C, thành phố TN, N quan sát thấy có vạch giảm tốc (quy định tại điểm G2.9 QCVN 41:2016/BGTVT quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ) cảnh báo phía trước nguy hiểm cần giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nhưng N không giảm tốc độ xe mà vẫn điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h. Khi vừa đi qua vạch giảm tốc, N quan sát thấy bà Triệu Thị V, sinh năm 1940, trú tại: Tổ M, phường C, thành phố TN đang đi bộ sang đường từ phải qua trái theo chiều đi của N. N đạp phanh xe nhưng do xe đang đi với tốc độ cao nên xe không dừng lại được mà tiếp tục lao về phía trước đâm va vào bà V khiến bà V ngã ra đường bất tỉnh. Xe tiếp tục di chuyển khoảng 2m thì dừng lại. N cùng quần chúng nhân dân đưa bà V đi cấp cứu. Do vết thương nặng nên bà V đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

**** Hậu quả:***

- Bà Triệu Thị V bị tử vong.
- Xe ô tô tải BKS 20L – 4494 bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 115 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Gẫy nhiều xương sườn, hai phổi dập rách rải rác, khoang ngực hai bên có nhiều máu không đông.

- Nguyên nhân chết: Triệu Thị V, sinh năm 1940, nơi đăng ký HKTT Tổ M, phường C, thành phố TN, tỉnh TN, bị tai nạn giao thông gây tổn thương: chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn, dập rách phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tích đã đủ căn cứ xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là

do Nguyễn Minh NG điều khiển ô tô BKS: 20L – 4494 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua khu vực đông dân cư có trường học, bệnh viện, có vạch sơn quy định giảm tốc độ và có người đi bộ sang đường dẫn đến tai nạn, khiến bà Triệu Thị V tử vong.

**** Các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:***

- 01 xe ô tô nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn xanh, BKS: 20L – 4494, đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H (sinh năm 1984, trú tại: xóm L, xã K, huyện ĐH, tỉnh TN). Ngày 18/3/2010, anh H đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Minh NG; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KC 6659532; 01 đăng ký xe ô tô BKS 20L – 4494; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Minh NG quản lý, sử dụng.

- 01 giấy phép lái xe số 1900971961745 mang tên Nguyễn Minh NG được chuyển theo hồ sơ vụ án.

****Về trách nhiệm dân sự:*** Nguyễn Minh NG đã bồi thường cho gia đình bà Triệu Thị V số tiền là 130.000.000 đồng. Ngày 28/12/2018, đại diện gia đình bà V là anh Đỗ Thanh Giang, sinh năm 1964, trú tại: Tổ M, phường C, thành phố TN có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Minh NG.

Tại bản cáo trạng số 400/CT-VKSTPTN ngày 15/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Nguyễn Minh NG phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, khoản 1 Điều 260 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh NG từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh NG .

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự : Đại diện bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh NG đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/11/2018, Nguyễn Minh NG điều khiển xe ô tô BKS: 20L - 4494 đi trên Quốc lộ 1B hướng từ huyện VN đi thành phố TN. Khi đi đến khu vực tổ 16, phường C, thành phố TN là khu vực đông dân cư, có trường học, bệnh viện và có vạch sơn quy định giảm tốc độ nhưng N không chú ý quan sát nên khi đi qua vạch giảm tốc, N không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên phía đầu xe bên phải của N đâm va vào bà Triệu Thị V đang đi bộ sang đường từ phải sang trái theo chiều đi của N, cách đầu xe ô tô mà N điều khiển khoảng 15m khiến bà V tử vong.

Bị cáo Nguyễn Minh NG đã vi phạm khoản 1, Điều 9; Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5, Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Quy định như sau:

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. Người lái xe… phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ…"

Điều 5, Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông.

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường"

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh NG đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, khoản 1 Điều 260 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 260 BLHS quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người".

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng các quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo có phần nào xem xét cho bị cáo khi lên mức khung hình phạt, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để

giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu tòa án giải quyết vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng sức khỏe cho gia đình bị hại.

[6] Vật chứng của vụ án: Hoàn trả cho bị cáo một giấy phép lái xe số 1900971961745 mang tên Nguyễn Minh NG (vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án).

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Minh NG phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh NG phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh NG 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố TN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì đại diện gia đình bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 : Hoàn trả cho bị cáo một giấy phép lái xe số 1900971961745 mang tên Nguyễn Minh NG (vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Minh NG phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền